

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA PHƯƠNG PHÁP ĐẤU TRANH CHO NHÂN QUYỀN VÀ ĐẤU TRANH CHO DÂN CHỦ

ĐẠI-DƯƠNG

Dân chủ và nhân quyền có tương quan mật thiết với nhau như hình với bóng. Vì thế, đòi hỏi dân chủ và nhân quyền là hai loại vũ khí sắc bén và cần thiết không thể thiếu trong công cuộc đấu tranh và xây dựng một nước Việt Nam tự do dân chủ và phú cường.

Đấu tranh cho quyền con người để tạo điều kiện thuận lợi, đặt nền móng cho công cuộc xây dựng chế độ dân chủ. Ngược lại, xây dựng và hoàn chỉnh thể chế dân chủ nhằm bảo đảm và phát triển nhân quyền. Do đó, đòi hỏi nhân quyền và dân chủ sẽ hỗ trợ lẫn nhau trong công cuộc đấu tranh.

Trong chế độ độc tài, quyền làm người bị tước đoạt trắng trợn nhân danh quyền lợi dân tộc, an ninh quốc gia hoặc tinh vi bằng nhiều mỹ từ áp đặt như “*nhân quyền xã hội chủ nghĩa*”, “*nhân quyền kiểu Á Đông*”. Nhân quyền dưới thể chế độc tài bị vi phạm do chủ trương của chính phủ, có hệ thống và thường xuyên vì cơ cấu và sinh hoạt dân chủ chỉ nhằm phục vụ quyền lợi của lãnh tụ hoặc đảng cầm quyền. Do đó, đấu tranh cho nhân quyền có vẻ như đồng nghĩa với đấu tranh cho dân chủ.

Dưới thể chế dân chủ, nhân quyền bị vi phạm vì sự lạm dụng quyền hạn của Hành Pháp và của viên chức ba ngành Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp. Mức độ lạm quyền nhiều hay ít tùy thuộc và sự cân bằng của ba ngành nói trên cũng như nỗ lực đấu tranh thường xuyên của mỗi công dân.

Vào cuối thế kỷ thứ 20, nhằm mục đích mị dân và tìm cách hội nhập vào dòng sinh hoạt quốc tế, nhất là sau khi Đệ tam Quốc tế bị sụp đổ, nên nhiều quốc gia phải thừa nhận và ký kết Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền.

Không vì thế mà các chế độ độc tài tự động tìm cách dân-chủ-hóa chế độ và triệt để tôn trọng nhân quyền. Ngược lại, nhà cầm quyền lợi dụng bang giao quốc tế, đặc biệt trên phương diện kinh tế, để nâng cao uy tín nhằm chế ngự đòi hỏi cải thiện tình trạng nhân quyền do đối tác thương mại ngoại quốc cũng như của dân chúng trong nước đưa ra.

Do đó, công cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn, đòi hỏi chúng ta phải áp dụng các phương pháp thích hợp mới mong đạt tới mục tiêu.

Vì tính chất hỗ tương của dân chủ và nhân quyền nên hai mặt trận bị đồng hóa làm một đã tạo ra tình trạng hòa mù khiến người Việt ở quốc nội và hải ngoại dễ dàng lâm vào cảnh lạc hướng.

Hậu quả hiển nhiên là mặc dù đã trải qua nhiều năm dài đằng đẵng, hy vọng tập hợp lực lượng vẫn chưa thành tựu. Chẳng những thế, sự phân hóa ngày càng trầm trọng tạo điều kiện thuận tiện cho đối phương áp dụng kế ly gián.

Cần xác định rõ ràng mục tiêu của đấu tranh cho dân chủ và đấu tranh cho nhân quyền để áp dụng phương pháp thích đáng.

Đấu tranh cho nhân quyền nhằm đòi hỏi nhà đương cuộc phải tôn trọng và bảo vệ quyền lợi, quyền hạn của mỗi cá nhân trong xã hội không phân biệt giai cấp, giới tính, sắc tộc, tôn giáo, khuynh hướng chính trị.

Tiêu chuẩn để đánh giá tình trạng vi phạm nhân quyền tại mỗi quốc gia dựa theo các văn kiện **Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền** và hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền (**Công Ước về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị** và **Công Ước về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa**). Năm 1982, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gia nhập 2 Công Ước này.

Nhà đấu tranh cho nhân quyền không nhất thiết phải có chủ trương lật đổ chính quyền hoặc đòi thay đổi thể chế chính trị.

Vì vậy, không nên đồng hóa nhà đấu tranh cho nhân quyền với đấu tranh chính trị.

Và, những cơ quan, quốc gia, và cá nhân bên vực các nhà hoạt động cho nhân quyền bị nạn cũng không nên xét theo tiêu chuẩn chính trị để chọn lựa đối tượng.

Phương pháp đấu tranh cho nhân quyền dựa vào năm nội dung chính:

1. Một là, tố cáo Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về những vi phạm quyền con người so với tiêu chuẩn quốc tế bằng các chứng cứ cụ thể.
2. Hai là, đòi hỏi Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng các quyền làm người căn bản, phổ quát được ghi trong các văn kiện nhân quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành, đặc biệt là các văn kiện do Hà Nội tình nguyện ký kết.
3. Ba là, bên vực tất cả những ai bị tước đoạt quyền làm người không phân biệt sắc tộc, giới tính, tôn giáo, giai cấp, xu hướng chính trị.
4. Bốn là, phối hợp hành động với các tổ chức, cơ quan nhân quyền quốc tế để tích cực bảo vệ quyền con người tại Việt Nam.
5. Năm là, xác định rõ ràng hành động bên vực cho nhà đấu tranh nhân quyền không đồng nghĩa với tán thành quan điểm, đường lối chính trị của họ.

Nhiều nhà đấu tranh cho nhân quyền tại quốc nội kể cả một thiểu số ở hải ngoại hiện nay vẫn tiếp tục biện minh cho chủ trương chính trị quá khứ cũng như tương lai của đảng cộng sản đã gây làn sóng phản nộ, nghi ngờ trong cộng đồng người Việt hải ngoại lẫn sự thờ ơ, chán nản của đồng bào quốc nội. Điều đó đã tạo thêm sự phân hóa vốn đã quá sâu đậm trong lòng người Việt Nam.

Trong khi đó, **đấu tranh cho dân chủ** nhằm mục tiêu chọn lựa thể chế chính trị cho quốc gia và xây dựng chế độ có khả năng bảo vệ quyền lợi của toàn dân tộc.

Hơn nữa thế kỷ lặn lội trong biển máu, dân tộc Việt Nam vẫn chưa xây dựng được một thể chế chính trị đáp ứng khát vọng của toàn dân. Các chế độ lần lượt đi qua dòng lịch sử cận đại của con Hồng cháu Lạc đều do áp đặt hoặc bằng vũ lực hoặc thủ đoạn.

Vào thế kỷ thứ 21, người Việt quốc nội cũng như hải ngoại có đủ điều kiện chiêm nghiệm hơn các thế hệ tiền bối để chọn lựa một thể chế chính trị hợp lý thay cho ước mơ hảo huyền, huyền hoặc.

Phương pháp đấu tranh chính trị căn cứ vào những nội dung chính:

1. Một là, tố cáo chế độ độc tài đảng trị và sinh hoạt phi-dân-chủ tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiều bằng chứng xác thực.
2. Hai là, kết hợp những cá nhân, đoàn thể, tổ chức cùng chung mục tiêu xây dựng nền dân chủ thực sự tại Việt Nam. Sự kết hợp không vin vào danh từ, khẩu hiệu dân chủ hoặc dân-chủ-hóa mà dựa vào quan điểm chính trị, phương pháp xây dựng nền dân chủ để làm mẫu số chung.
3. Ba là, đòi hỏi đảng Cộng sản trả lại quyền tự quyết cho dân tộc Việt Nam ngay tức khắc và vô điều kiện.
4. Bốn là, yêu cầu Nhà nước chấp nhận sinh hoạt dân chủ theo tiêu chuẩn phổ cập với sự giám sát của quốc tế.
5. Năm là, đòi hỏi Nhà nước thực hiện phi-chính-trị-hóa lực lượng vũ trang bao gồm chính quy, an ninh và bán quân sự.
6. Sáu là, đòi hỏi Hà Nội tổ chức bầu cử Tổng thống để dân chúng chọn lựa thể chế chính trị trước khi soạn thảo Hiến Pháp. Đây là một hình thức trung cầu dân ý dễ dàng thực hiện đối với dân chúng từng sống nhiều năm dưới chế độ độc tài và tránh được các kiểu khủng bố đe dọa.

Các cuộc tập hợp vĩ đại để chống Trần Văn Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh tại Nam Cali cũng như cuộc biểu tình rộng khắp nước Úc nhằm chống lại việc tiếp vận đài VT4 của Hà Nội đã phản ảnh quan điểm chính trị của đại đa số người Việt tị nạn cộng sản. Tiếng nói đó cũng biểu thị nỗi lòng thâm kín của đồng bào bị áp bức tại quốc nội.

Phong trào kháng chiến của Hoàng Cơ Minh cũng đã thu hút được sự ủng hộ của đông đảo người Việt hải ngoại, và gây niềm hy vọng cho đồng bào quốc nội trong một giai đoạn nhất định.

Sự xuất hiện của các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam tại ngoại quốc luôn luôn bị người Việt hải ngoại chống đối quyết liệt với thái độ bất-hợp-tác và khinh bỉ.

Các dữ kiện đó đã minh định rằng nhu cầu xóa bỏ chế độ độc tài đảng trị để xây dựng thể chế dân chủ vẫn tồn tại mãnh liệt trong lòng dân tộc Việt Nam.

ĐẠI-DƯƠNG

Jan 28-04